

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu:  
Chỉnh lý khoa học tài liệu tồn đọng từ năm 2009 trở về trước  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 69/TTr-SKHĐT ngày 29/8/2018 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 2392/BC-STC ngày 31/8/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự toán gói thầu: Chỉnh lý khoa học tài liệu tồn đọng từ năm 2009 trở về trước của Sở Kế hoạch và Đầu tư, với các nội dung sau:

1. Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Mục tiêu chỉnh lý: Thuận tiện cho việc tra cứu văn bản, bảo quản tài liệu không bị hư hỏng.
3. Phạm vi chỉnh lý: Tài liệu tồn đọng từ năm 2009 trở về trước.
4. Địa điểm thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
5. Tổng dự toán: 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).
6. Nguồn vốn: Nguồn chi khác, ngân sách tỉnh năm 2018.

**Điều 2.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Chỉnh lý khoa học tài liệu tồn đọng từ năm 2009 trở về trước của Sở Kế hoạch và Đầu tư, với các nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Chỉnh lý khoa học tài liệu tồn đọng từ năm 2009 trở về trước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

(Chi tiết danh mục gói thầu kèm theo Báo cáo thẩm định số 2392/BC-STC ngày 31/8/2018 của Sở Tài chính)

2. Giá gói thầu: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).  
(Giá gói thầu đã bao gồm thuế GTGT)
3. Nguồn vốn: Nguồn chi khác, ngân sách tỉnh năm 2018.
4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước.
5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ tháng 9/2018.
7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 140 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng).

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Chủ đầu tư):**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình duyệt dự toán chính lý khoa học tài liệu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu trên.

- Tuân thủ Luật đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và dự toán chính lý khoa học tài liệu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định này.

- Việc đấu thầu mua sắm vật tư, hàng hóa theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3081/BKH-QLĐT ngày 11/5/2010 và Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Văn bản số 1694/UBND-KTTH ngày 05/8/2015 và số 421/UBND-KTTH ngày 03/3/2016.

#### **2. Sở Tài chính**

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục và kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 4.** Các Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu: VT, KT5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**



## DANH MỤC GÓI THẦU

*ĐVT: đồng*

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                  | Số lượng | Đơn giá   | Thành tiền         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|--------------------|
| 1  | Chỉnh lý khoa học tài liệu tồn đọng (từ năm 2009 trở về trước)<br>Nội dung chỉnh lý : Từ bước 6 đến bước 23 của Quy trình chỉnh lý tài liệu giấy có hệ số 1,0 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ. | 115,1m   | 6.950.537 | 800.006.779        |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                                                          |          |           | <b>800.006.779</b> |
|    | <b>Làm tròn</b>                                                                                                                                                                                                                           |          |           | <b>800.000.000</b> |

*m*